

QUYẾT ĐỊNH

**Giao chỉ tiêu tăng trưởng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm
6 tháng cuối năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026; Kết luận số 1027-KL/TU ngày 03/7/2026 của Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 7 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 5 về nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 6862/STC-THQH ngày 06/8/2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tăng trưởng; nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi cho các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; Chủ tịch các Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu và các cơ quan, đơn vị liên quan, với các nội dung như sau:

I. Giao chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội và tăng trưởng của ngành, lĩnh vực

1. Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi theo giá so sánh 2020 (Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Một số chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo*).

3. Giao chỉ tiêu đánh giá năm 2026 cho các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện chủ sở hữu (*Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo*).

II. Xác định động lực, dự địa tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2026

Trên cơ sở tình hình thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh xác định một số động lực, dự địa tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2026 như sau:

1. Tiếp tục xác định khu vực công nghiệp và xây dựng, trong đó công nghiệp là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2026:

1.1. Về công nghiệp: Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của sản phẩm lọc dầu và thép; thúc đẩy phát triển công nghiệp ngoài sản phẩm lọc dầu và thép như: thủy điện, sản xuất các sản phẩm công nghiệp,... khơi thông khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và các dự án đã hoàn thành đầu tư nhưng chưa phát huy hết công suất.

- Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 22/6/2026 của Tỉnh ủy về phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Ưu tiên đầu tư hạ tầng kết nối, đầu tư hạ tầng thiết yếu cụm công nghiệp đang hoạt động và các cụm công nghiệp đầu tư hạ tầng dở dang. Đồng thời, tăng cường thu hút đầu tư và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp mới trong quy hoạch.

- Triển khai các dự án điện trong điều chỉnh quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư điều chỉnh chủ trương đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, hoàn thành đưa vào vận hành 06 dự án thủy điện và 01 dự án điện gió trong năm 2026¹.

- Hoàn thành và đưa vào hoạt động các dự án công nghiệp² trong 6 tháng cuối năm 2026 sẽ tạo thêm năng lực sản xuất, gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu, giải quyết việc làm.

1.2. Về xây dựng: Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công và các dự án lớn³;

¹ Vận hành 06 dự án thủy điện và 01 dự án điện gió trong năm 2026 với tổng công suất 258 MW, gồm: Đăk Mi 1 (84 MW), Trà Khúc 1 (30 MW), Trà Khúc 2 (30 MW), Long Sơn (18 MW), Sông Liên 1 (15 MW), Trà Phong 1B (11 MW) và Điện gió Tân Tấn Nhật (50MW).

² Gồm: (1) Nhà máy chế biến lâm sản Phát Lộc (Gỗ xẻ, ván ghép thanh: Khoảng 20.000 m³ sản phẩm/năm; Ván lạng, ván ép: Khoảng 25.000 m³ sản phẩm/năm; Dăm gỗ nguyên liệu: Khoảng 200.000 tấn/năm; Viên nén nhiên liệu chất đốt sinh học: Khoảng 50.000 tấn viên nén/năm); (2) Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Á Âu (Sản xuất viên nén gỗ: 40.000 tấn; Cửa xẻ gỗ để cung cấp cho ngành hàng thủ công mỹ nghệ (giường, tủ, bàn, ghế, tủ bếp...): khoảng 10.000 tấn.).

³ Như: Dự án Sản xuất ray đường sắt và thép đặc biệt của Tập đoàn Hòa Phát, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, VSIP II, các dự án Nhà ở xã hội (hoàn thành 1.000 căn hộ năm 2026 theo Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ), Khu đô thị sinh thái Coastal Quảng Ngãi, triển khai các dự án đô thị gồm: Khu đô thị mới Bình Sơn, Dự án Khu đô thị mới Tịnh Phong, Khu đô thị mới Đông Nam Dung Quất - phía Bắc, Khu đô thị mới Đông Nam Dung Quất - phía Nam sau khi hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư; khởi công Dự án Công nghiệp HD Hyundai Eco Vina - Nhà máy sản xuất bồn chứa độc lập thân thiện môi trường trong tháng 8/2026...;

đồng thời, quyết liệt rà soát tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết các dự án tồn đọng kéo dài theo Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị định số 147/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tăng cường phát triển khu vực dịch vụ: Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/6/2026 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển đặc khu Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiếp tục phát triển đa dạng các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại; ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức, khoa học, công nghệ cao, dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ kỹ thuật, các lĩnh vực du lịch, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục, logistics, các dịch vụ mới của nền kinh tế số, có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ, AI trong doanh nghiệp. Tăng cường xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm thu hút nhà đầu tư, khách du lịch và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa. Khai thác hiệu quả các lợi thế về kinh tế biển, du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch văn hóa; phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng có khả năng tạo giá trị gia tăng cao.

3. Tiếp tục duy trì và thúc đẩy phát triển khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/5/2026 của Tỉnh ủy về phát triển được liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực. Tập trung chăm sóc hiệu quả và thu hoạch lúa và ngô vụ Hè Thu và vụ Mùa đạt năng suất cao; mở rộng quy mô, duy trì đà phát triển đàn lợn, bò sữa; tăng sản lượng thủy sản; khai thác gỗ rừng trồng;... Thực hiện quyết liệt các giải pháp chống khai thác IUU để cùng cả nước gỡ “Thẻ vàng” của EC.

Phát triển kinh tế được liệu dưới tán rừng, trọng tâm là mở rộng diện tích Sâm Ngọc Linh (mục tiêu đạt 3.422 ha, trong đó trồng mới 500 ha) và các loài được liệu đặc hữu tại Trà Bồng, vùng phía Tây; đây được xác định là dự địa lớn nhất để đưa Quảng Ngãi thành trọng điểm được liệu quốc gia; ổn định diện tích cây ăn quả (14.000 ha), cà phê (36.373 ha), cao su (81.659 ha) và Mắc ca (4.447

ha). Đẩy mạnh cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) để gia tăng giá trị gỗ rừng trồng; tăng cường khai thác giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng và triển khai lộ trình thu dịch vụ từ tín chỉ các-bon rừng, tạo nguồn thu mới cho ngành.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh; tăng cường kết nối cung cầu thông qua các sàn thương mại điện tử và hệ thống phân phối hiện đại. Thành lập mới các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới để dẫn dắt các chuỗi liên kết sản xuất, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao cấp Trung ương để gia tăng giá trị kinh tế nông thôn.

III. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, *“phấn đấu đến năm 2030, đưa Quảng Ngãi trở thành tỉnh phát triển khá, là một cực tăng trưởng quan trọng ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên”*; tỉnh Quảng Ngãi tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026, như sau:

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1. Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị; các Kế hoạch, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện các Nghị quyết nêu trên.

Chủ động phối hợp với Bộ, ngành trung ương xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

1.2. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026 (*Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 5*); Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng tiến độ các nhiệm vụ trong Quyết định ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (*Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 19/01/2026*) và Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 của UBND tỉnh (*Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 16/01/2026*), hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

1.3. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27/02/2026*), gắn với quy hoạch vùng và quốc gia; phát triển không gian kinh tế hợp lý, khai thác tốt tiềm năng biển, ven biển, Khu kinh tế Dung Quất và Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y; đồng thời đẩy mạnh thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp sạch, dịch vụ, logistics và du lịch chất lượng cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và

đổi mới sáng tạo vào sản xuất và đời sống. Đặc biệt ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học để phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, phát triển các chuỗi giá trị nông sản chủ lực và dược liệu đặc hữu. Trong công nghiệp, tập trung vào chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ và chuyển đổi số trong sản xuất để gia tăng giá trị. Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế, góp phần thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ.

1.4. Tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2026 và quản lý chi ngân sách địa phương, trong đó chú trọng xây dựng kế hoạch, giải pháp hữu hiệu, nhận diện từ xa, từ sớm các vướng mắc để chủ động giải quyết nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện thu tiền sử dụng đất.

1.5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; thường xuyên đánh giá, kịp thời khắc phục các bất cập phát sinh, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu lực và hiệu quả ngay từ cơ sở.

1.6. Nâng cao tinh thần trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng văn hóa công vụ “trách nhiệm - chuyên nghiệp - phục vụ”; lấy kết quả cuối cùng làm thước đo cho đánh giá cán bộ nhằm thay đổi căn bản trong tư duy và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hướng tới một nền hành chính phục vụ, minh bạch, hiệu quả.

1.7. Nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng: Tập trung phát triển các ngành mũi nhọn, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch và dịch vụ chất lượng cao; thúc đẩy liên kết vùng, chuỗi giá trị và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất lao động, bảo đảm tăng trưởng bền vững, ổn định. Trọng tâm là: (1) Chủ động thúc đẩy mối liên kết giữa Khu kinh tế Dung Quất, Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y với Khu kinh tế mở Chu Lai để hình thành trung tâm công nghiệp trọng điểm của khu vực và cả nước. (2) Phát triển nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; kinh tế lâm nghiệp, kinh tế dược liệu, với trọng tâm là sâm Ngọc Linh và các loài dược liệu đặc hữu, cây ăn quả, rau hoa xứ lạnh, tỏi Lý Sơn, cây công nghiệp; phấn đấu trở thành vùng trọng điểm dược liệu của quốc gia. (3) Phát triển du lịch với các hạt nhân tạo thành tam giác phát triển du lịch thế mạnh của tỉnh: Trung tâm du lịch biển - đảo Lý Sơn, Khu du lịch Măng Đen, Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh.

1.8. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tạo đột phá trong cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, góp phần giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

1.9. Đẩy mạnh thực hiện xây dựng sản phẩm OCOP đạt chuẩn. Đẩy mạnh kiểm soát chất lượng môi trường, giảm phát thải; phát triển bền vững tài nguyên rừng, biển, nước; quy hoạch sử dụng đất hiệu quả. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai công tác ứng phó với mưa, lũ theo phương

châm “4 tại chỗ”; sẵn sàng ứng phó, xử lý, khắc phục các tình huống thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn.

1.10. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại khu vực phía Tây tỉnh Quảng Ngãi.

1.11. Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện điểm số, thứ hạng các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, SIPAS. Giải quyết nhanh các thủ tục về đầu tư; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn, nhất là về đất đai, giải phóng mặt bằng,... nhằm khơi thông các nguồn lực và đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển.

1.12. Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách người có công, an sinh xã hội; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

1.13. Đẩy mạnh quảng bá, phát triển du lịch, gắn với phát triển các dịch vụ du lịch; triển khai có hiệu quả Đề án phát triển đặc khu Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng du lịch nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, phấn đấu đưa Măng Đen trở thành trung tâm du lịch của cả nước.

1.14. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành các trường liên cấp tại các xã biên giới theo kế hoạch đề ra. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho năm học mới 2026-2027; bảo đảm nhu cầu học tập của học sinh vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

1.15. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện nghiêm các quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.16. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, tổ chức bàn giao kết quả nghiên cứu (*sau nghiệm thu*) và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong thực tiễn sản xuất.

1.17. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật sau khi hợp nhất tỉnh; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

1.18. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, bảo hộ ngư dân và tàu thuyền của tỉnh. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ. Giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

2.1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Rà soát, hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách địa phương đảm bảo tính khả thi, phù hợp với nguồn lực và định hướng phát triển của tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2026 và chi ngân sách địa phương; tăng cường công tác đôn đốc giải ngân; kịp thời đề xuất điều chỉnh vốn từ dự án giải ngân chậm sang dự án giải ngân tốt.

- Tập trung rà soát, xác định tài sản dôi dư hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để lập hồ sơ đề nghị xử lý, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định; không để sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, tổng hợp, xử lý các dự án có khó khăn, vướng mắc tại địa phương theo thẩm quyền, bảo đảm đúng tinh thần kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội, Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ và quy định, hướng dẫn có liên quan; coi đây là nhiệm vụ cấp bách để giải phóng nguồn lực, tạo thêm động lực cho tăng trưởng kinh tế.

2.2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 22/6/2026 của Tỉnh ủy về phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn trên địa bàn tỉnh; Tập trung thúc đẩy phát triển công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng; Đẩy nhanh công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ và chuyển đổi số trong sản xuất.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển thương mại điện tử và hệ thống logistics. Tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết để mở rộng, khai thác hiệu quả thị trường mới, nhất là thị trường Halal, Trung Đông, Mỹ La-tinh, Châu Phi...

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng, nhất là trong dịp Lễ, Tết; đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”; thúc đẩy sản xuất, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung các hàng hóa thiết yếu; tăng cường kiểm soát giá cả, bình ổn thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, không để găm hàng, đội giá; đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tăng cường công tác hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp, doanh nghiệp lớn trên địa bàn như: Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam; các công ty thuộc Tập đoàn Hòa Phát; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi, ... Trong đó, bảo đảm Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các tổ hợp thép hoạt động ổn định; hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ biến động của thị trường năng lượng thế giới.

2.3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/5/2026 của Tỉnh ủy về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đẩy mạnh liên kết nội vùng, liên kết vùng, quốc gia; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống đô thị văn minh, hiện đại, tập trung vào các đô thị trung tâm và động lực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện đầu tư các dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; Đầu tư cải tạo, nâng cấp các đoạn còn lại từ Km32 - Km89+513, Quốc lộ 24. Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch và các dự án đô thị theo kế hoạch đề ra.

- Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo về cung ứng vật liệu thi công.

- Rà soát, tham mưu tháo gỡ các vướng mắc về quy hoạch, cấp phép xây dựng và quản lý phát triển đô thị. Tiếp tục thực hiện các giải pháp kiểm soát giá nhà, tăng nguồn cung, phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững.

- Đẩy mạnh xây dựng nhà ở xã hội, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội năm 2026 (1.000 căn hộ) được giao tại Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội cho các địa phương giai đoạn 2026-2030.

2.4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/5/2026 của Tỉnh ủy về phát triển được liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

- Về phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn: (1) Rà soát, chuẩn bị đầy đủ điều kiện (giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân bón...) cho sản xuất trong vụ Hè Thu và xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể để tổ chức sản xuất, thu hoạch, cung ứng sản phẩm, điều chỉnh mùa vụ phù hợp với tình hình, nhu cầu của thị trường. (2) Tập trung phát triển các cây trồng chủ lực: Mở rộng và phát triển bền vững diện tích Sâm Ngọc Linh đạt khoảng 3.422 ha (trong đó trồng mới 500 ha); ổn định diện tích cây ăn quả (14.000 ha), cà phê (36.373 ha), cao su (81.659 ha) và Mắc ca (4.447 ha). (3) Nâng cao chất lượng chương trình OCOP, phấn đấu đến hết năm 2026, có sản phẩm đạt 5 sao cấp Trung ương, thành lập mới 20-25 hợp tác xã nông nghiệp để dẫn dắt liên kết chuỗi giá trị.

- Thực hiện nghiêm các giải pháp cấp bách chống khai thác IUU, hiện đại hóa quản lý tàu cá qua hệ thống VNFishbase và truy xuất nguồn gốc điện tử; Triển khai Đề án chuyển đổi nghề khai thác hải sản sang các nghề thân thiện với môi trường giai đoạn 2026-2030 và lập “Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ”.

- Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm. Tập trung thực hiện dự án đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tại 65 xã, phường (25 xã khu vực Đông và 40 xã khu vực Tây Quảng Ngãi).

- Tăng cường giám sát khai thác khoáng sản (cát, sỏi lòng sông) thông qua hệ thống camera kết nối trạm cân về cơ quan quản lý; Tập trung xử lý các vấn đề cấp bách về môi trường: xử lý nước thải tại các đô thị, khu kinh tế, cụm công nghiệp; đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng xử lý chất thải rắn bằng công nghệ hiện đại; Phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng và giá trị tín chỉ các-bon rừng; đẩy mạnh cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC.

- Đảm bảo an toàn hồ đập, đê điều; chủ động phương án phòng chống thiên tai theo phương châm “04 tại chỗ”, không để bị động, bất ngờ; Phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đầu tư công, bao gồm các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao cho ngành.

2.5. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/6/2026 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh, trong đó: cụ thể hóa các định hướng, nhiệm vụ phát triển du lịch bền vững, phát huy các hạt nhân du lịch của tỉnh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ.

- Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện Đề án phát triển đặc khu Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chú trọng phát triển du lịch với các hạt nhân tạo thành tam giác phát triển du lịch thế mạnh: Trung tâm du lịch biển - đảo Lý Sơn, Khu du lịch Măng Đen, Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh; khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về du lịch biển đảo, văn hóa, lịch sử và sinh thái.

- Chủ động xây dựng và triển khai các chương trình hợp tác, liên kết, kích cầu du lịch, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô lớn nhằm thu hút khách du lịch, thúc đẩy động lực tăng trưởng về tiêu dùng và dịch vụ. Đồng thời, nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch bền vững gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn theo hướng “xanh hóa” ngành dịch vụ; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số trong quản lý và phát triển du lịch.

2.6. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ phát triển công nghệ để hỗ trợ, phát triển công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ phù hợp với địa phương. Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ khai thác phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng và bảo hộ cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa các Viện, Trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp để gắn đào tạo với nhu cầu thị trường và chuyển giao công nghệ thực tiễn.

- Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, coi đây là động lực then chốt để nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ vào các ngành kinh tế trọng điểm. Trong công nghiệp, tập trung nghiên cứu, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ vào chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ và chuyển đổi số trong quy trình sản xuất để gia tăng giá trị. Trong nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, sản xuất, chế biến dược liệu (đặc biệt là sâm Ngọc Linh và các dược liệu đặc hữu) và phát triển kinh tế biển bền vững.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng lộ trình và tạo môi trường thử nghiệm để thu hút đầu tư, ứng dụng các công nghệ của tương lai như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) và năng lượng sạch vào các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.7. Giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2026-2030 và nhiệm vụ, giải pháp đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong công tác thu hút đầu tư.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch Quảng Ngãi, thu hút đầu tư vào các dự án du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng. Xây dựng và hoàn thiện danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt, trong đó, tập trung thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện môi trường, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, thương mại, logistics, nông - lâm nghiệp, du lịch và

dịch vụ. Hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu và triển khai dự án trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả các chương trình khuyến công, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, góp phần gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin, quảng bá hình ảnh, tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; thường xuyên tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh tham mưu cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, giải quyết; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm trong nước và quốc tế.

2.8. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp và dịch vụ; phối hợp đơn đốc hoàn thành các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền theo kế hoạch; bảo đảm cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và các điều kiện cần thiết phục vụ dạy và học, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới;

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương thực hiện phương án sắp xếp cơ sở giáo dục theo lộ trình, đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

2.9. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, đảm bảo đạt mục tiêu theo chỉ đạo của Trung ương; đảm bảo an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, kiểm soát dịch bệnh, nâng cao chất lượng y tế cơ sở.

2.10. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/4/2026 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xây dựng vị trí việc làm, sắp xếp cán bộ công chức viên chức hiệu quả; nâng cao năng lực quản trị công.

2.11. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Tham mưu thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh ngày càng sâu rộng, hiệu quả, đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế nhằm thu hút nguồn lực bên ngoài, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.12. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời, khả thi trong tổ chức triển khai thực hiện. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

2.13. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Thực hiện tốt các chính sách dân tộc; chăm lo đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, miền núi; đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; đoàn kết tôn giáo.

2.14. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho các dự án trọng điểm (hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị).

2.15. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đối với danh mục cơ chế, chính sách đặc thù đã đề xuất, chủ động phối hợp với Bộ, ngành trung ương và các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất sau khi đề án được phê duyệt.

- Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Dung Quất, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, các nhà đầu tư FDI lớn trong các lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), đổi mới sáng tạo, năng lượng sạch.

2.16. Giao các Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình: (1) Giao thông tỉnh, (2) Dân dụng và Công nghiệp tỉnh và (3) Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi: Tập trung cao độ hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm, dự án hạ tầng kỹ thuật đúng và vượt tiến độ. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương tháo gỡ “điểm nghẽn” trong công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư. Nâng cao chất lượng quản lý dự án, giám sát chặt chẽ, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy. Quyết liệt trong công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng dự án, phân công rõ trách nhiệm người đứng đầu, phân đấu hoàn thành tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

2.17. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu:

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, chuẩn bị quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; chủ động phối hợp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai các dự án trên địa bàn.

2.18. Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thu thập, tổng hợp cung cấp thông tin biên

soạn GRDP theo quý, 9 tháng và cả năm 2026 cho tỉnh một cách khoa học, đảm bảo đầy đủ thông tin, chính xác, kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và sở ngành liên quan tăng cường trao đổi, làm việc với Cục Thống kê, Bộ Tài chính để được hỗ trợ nghiệp vụ, công bố thông tin có chất lượng.

- Tăng cường hỗ trợ các sở, ban, ngành trong việc thu thập dữ liệu đảm bảo chất lượng, tính chính xác và đầy đủ; hỗ trợ tính toán và đánh giá đóng góp của từng lĩnh vực vào tăng trưởng chung của tỉnh.

2.19. Thuế tỉnh Quảng Ngãi: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời; tăng cường công tác chống thất thu thuế, nhất là tập trung vào một số ngành nghề, lĩnh vực như: tài nguyên khoáng sản, vật liệu san lấp, khai thác đá, sỏi sạn lòng sông, kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, homestay, ... Tiếp tục thực hiện các chính sách giảm, gia hạn thuế, phí, tiền thuê đất,... Tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 34/2026/NQ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2.20. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 9: Tập trung theo dõi sát tình hình, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng; tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là cho vay nhà ở xã hội, đầu tư hạ tầng, công nghệ số, hỗ trợ liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao...; kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Chủ động, kịp thời cung cấp các thông tin chính thức, công khai, minh bạch về chủ trương, chính sách quản lý, điều hành thị trường tài chính, tiền tệ, ngoại hối và vàng, ổn định tâm lý người dân và niềm tin thị trường.

Điều 2. Căn cứ các chỉ tiêu tăng trưởng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm tại Điều 1 Quyết định này, các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị mình và triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả với quyết tâm cao nhất hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; trong đó yêu cầu phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc thực hiện và kết quả đạt được của các chỉ tiêu tăng trưởng, nhiệm vụ và giải pháp được phân công chủ trì theo dõi, đánh giá tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và giữa các sở, ban, ngành tỉnh với các địa phương phải được thực hiện chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, có chính kiến rõ ràng, không đùn đẩy, né tránh nhiệm vụ được giao; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Điều 1 Quyết định này.

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến từng ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp, biện pháp nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo gắn với báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 9 tháng và cả năm gửi về Sở Tài chính, Thống kê tỉnh Quảng Ngãi và Văn phòng UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi và hợp tác với các cơ quan báo chí, thông tin, truyền thông Trung ương tuyên truyền Quyết định này và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong năm 2026.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy phối hợp tuyên truyền, vận động, kêu gọi các thành phần kinh tế, các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về việc Giao chỉ tiêu tăng trưởng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm từ nay đến hết năm 2026 để đạt tốc độ tăng trưởng GRDP 10%.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh; Trưởng Thống kê tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 9; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XII; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; Chủ tịch các Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH._{NTT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Tâm